

thiết phải bảo vệ những thành quả đã đạt được đề ra sức dầy mạnh công tác tiêu diệt bệnh sốt rét.

Cần phải củng cố Ủy ban tiêu diệt bệnh sốt rét các cấp, củng cố và phát triển cơ sở y tế xã, hợp tác xã, cần giúp đỡ cho cán bộ y tế xã có cấp phí thường xuyên, cán bộ y tế hợp tác xã được thù lao trong khi làm công tác y tế đề cán bộ y tế hoạt động được liên tục trong công tác phát hiện bệnh, lấy máu để xét nghiệm và điều trị kịp thời những bệnh nhân sốt rét còn sót lại. Cần xây dựng trạm tiêu diệt bệnh sốt rét tỉnh và tổ tiêu diệt bệnh sốt rét huyện; bố trí hàng ngũ cán bộ làm công tác tiêu diệt bệnh sốt rét cho hợp lý theo chỉ tiêu biên chế của kế hoạch Nhà nước.

2. Các ngành có cơ sở sản xuất, xây dựng ở miền núi như Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Nông trường, Bộ Thủy lợi, Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Khai hoang... cần tích cực chỉ đạo các cơ sở trực thuộc thực hiện tốt công tác tiêu diệt bệnh sốt rét.

3. Bộ Y tế cần có kế hoạch nghiên cứu toàn bộ bệnh sốt rét ở đồng bằng và có kế hoạch khẩn trương tiêu diệt bệnh sốt rét ở hai tỉnh Thái-bình và Nam-định.

Bộ Thủy lợi, Bộ Y tế và Cục Điện lực cần nghiên cứu và thi hành các biện pháp phòng muỗi sốt rét phát triển và lan truyền theo các hồ chứa nước và các kênh máng.

4. Các ngành giáo dục, văn hóa, có nhiệm vụ phối hợp với các đoàn thể như thanh niên, phụ nữ... tích cực tuyên truyền giáo dục nhân dân ra sức thi hành công tác tiêu diệt bệnh sốt rét.

Hà-nội, ngày 6 tháng 10 năm 1964.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

QUYẾT ĐỊNH số 93-TTg-TN ngày 8-10-1964 về điều chỉnh giá thu mua muối nấu.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào nghị quyết số 59 ngày 6 tháng 4 năm 1964 của Hội đồng Chính phủ về việc dầy mạnh phát triển sản xuất muối;

Sau khi lấy ý kiến của Hội đồng Vật giá;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Đề góp phần khuyến khích sản xuất hơn nữa, nay đồng ý cho Bộ Công nghiệp

nhẹ chính thức điều chỉnh giá thu mua muối nấu ở các địa phương đã có sản xuất muối nấu như sau:

— Ở Nam-định điều chỉnh từ 0đ088 lên 0đ115 một ki-lô;

— Ở Thái-bình điều chỉnh từ 0đ088 lên 0đ11 một ki-lô;

— Ở Kiến-an cũ điều chỉnh từ 0đ086 lên 0đ10 một ki-lô;

— Ở Hải-phòng cũ điều chỉnh từ 0đ085 lên 0đ095 một ki-lô;

— Ở Quảng-ninh điều chỉnh từ 0đ08 lên 0đ09 một ki-lô.

Đối với các địa phương mới sản xuất muối nấu, quy định giá thu mua như sau:

— Ở Thanh-hóa 0đ125 một ki-lô;

— Ở Nghệ-an 0đ135 một ki-lô;

— Ở Hà-tĩnh 0đ135 một ki-lô.

Việc phát triển sản xuất muối nấu ở các địa phương thuộc liên khu 4 cũ phải được tính toán và chuẩn bị kỹ về các mặt. Bộ Công nghiệp nhẹ cần bàn bạc với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Nội thương, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Vật tư và Ủy ban hành chính các tỉnh này về kế hoạch sản xuất, vận chuyển và cung cấp nguyên vật liệu, cũng như kế hoạch tiêu thụ... cho tốt và có lợi nhất.

Điều 2. — Đối với muối nấu ở vùng mới khai hoang, Nhà nước sẽ trợ cấp thêm 0đ01 một ki-lô trong thời gian 2 năm như tinh thần quyết định số 24-TTg ngày 16-4-1963 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. — Đi đôi với việc điều chỉnh giá thu mua trên đây, Bộ Nội thương cần chú ý quy định giá cung cấp than và nguyên vật liệu khác theo đúng phẩm chất và giá cả đã quy định (than và nguyên vật liệu khác xấu hơn thì phải hạ giá cung cấp xuống cho tương xứng với phẩm chất). Bộ Giao thông vận tải cần nghiên cứu trình Chính phủ quyết định việc điều chỉnh giá cước vận tải xuống cho hợp lý đề trên cơ sở đó mà hạ giá thành sản xuất, tăng thêm thu nhập cho diêm dân.

Ngoài ra, Bộ Công nghiệp nhẹ cần phối hợp với Bộ Nội thương và các Ủy ban hành chính tỉnh chỉ đạo việc cung cấp hàng hóa tiêu dùng đến tận tay diêm dân cũng như việc trao đổi, bán thường hàng hóa của Chính phủ đã ban hành cho tốt.

Điều 4. — Căn cứ vào giá thu mua điều chỉnh trên đây, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cần quy định lại giá điều động nội bộ muối nấu (cũng như muối phơi trước đây đã được điều chỉnh giá thu mua) cho hợp lý.

Điều 5. — Ông Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các ông Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

nhẹ, Nội thương, Giao thông vận tải, các ông Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Vật tư và các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính Hải-phòng, Quảng-ninh, Thái-bình, Nam-định, Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-tĩnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 8 tháng 10 năm 1964.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP NHẹ

QUYẾT ĐỊNH số 267-BCNNh-QĐ ngày 28-9-1964 ban hành chế độ tạm thời về hạch toán kinh tế phân xưởng và tổ sản xuất.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NHẹ

Căn cứ nghị định số 182-CP ngày 2-11-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công nghiệp nhẹ;

Căn cứ quyết định số 130-TTg ngày 4-4-1957 của Thủ tướng Chính phủ, về việc thi hành từng bước chế độ hạch toán kinh tế trong các xí nghiệp quốc doanh;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Kế toán tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Đề không ngừng nâng cao trình độ hạch toán kinh tế trong các xí nghiệp công nghiệp nhẹ, nay ban hành chế độ tạm thời về hạch toán kinh tế phân xưởng và tổ sản xuất kèm theo quyết định này.

Điều 2. — Những quy định cũ trái với chế độ này đều bãi bỏ.

Điều 3. — Chế độ tạm thời này thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. — Các ông Cục trưởng các Cục Quản lý và các ông Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ Tổ chức lao động, Vụ Kế toán tài vụ chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra và giúp đỡ các xí nghiệp thi hành tốt.

Riêng các ông Vụ trưởng Vụ Kế toán tài vụ và Vụ Kế hoạch còn có trách nhiệm hướng dẫn, giải thích và quy định chi tiết đề thi hành.

Hà-nội, ngày 28 tháng 9 năm 1964.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ

KHA VẠNG CĂN

CHẾ ĐỘ TẠM THỜI về hạch toán kinh tế phân xưởng và tổ sản xuất

Chương I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. — Hạch toán kinh tế phân xưởng và tổ sản xuất (gọi tắt là hạch toán kinh tế nội bộ xí nghiệp) là vận dụng những nguyên tắc của chế độ hạch toán kinh tế vào trong việc quản lý sản xuất của phân xưởng, kíp, tổ sản xuất nhằm dần chủ hóa quản lý, cải tiến chế độ quản lý theo nguyên tắc quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Điều 2. — Vì chức năng quản lý kinh tế của phân xưởng và tổ sản xuất khác với của xí nghiệp nên tổ chức hạch toán và chỉ tiêu hạch toán không thể giống như của xí nghiệp, nhưng phải quán triệt nhiệm vụ chung, bảo đảm hoàn thành tốt kế hoạch chung, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của xí nghiệp.

Điều 3. — Hạch toán kinh tế phân xưởng và tổ sản xuất nhằm phục vụ yêu cầu công tác quản lý của phân xưởng và tổ sản xuất là chủ yếu, không phải chỉ đơn thuần nhằm cung cấp số liệu cho các phòng nghiệp vụ. Tuy nhiên, nếu tổ chức tốt, các bộ môn hạch toán nghiệp vụ vẫn có thể sử dụng tốt những số liệu của các phân xưởng và tổ sản xuất trong công tác của bộ môn mình.

Chương II

CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG MỘT PHÂN XƯỞNG

Điều 4. — Một phân xưởng hạch toán kinh tế phải có đầy đủ những điều kiện sau:

a) Phải có các kế hoạch sản xuất, lao động tiền lương, sử dụng vật tư, sử dụng thiết bị